

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2020.

V/v: “*Xin ly hôn, nuôi dưỡng
con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Hoàng N**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Dương Thị Bích D**, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: Cháu **Trần Quang Đ**, nam, sinh ngày 11/10/2014.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Hoàng N trình bày: Ông và bà Dương Thị Bích D qua tìm hiểu, được sự chấp thuận của gia đình hai bên, ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào ngày 12/4/2014. Quá trình chung sống thời gian đầu nhau hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi. Ông bà đã ly thân từ đó đến nay.

Nay ông Trần Hoàng N yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với bà Dương Thị Bích D.

+ Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Quang Đ, nam, sinh ngày 11/10/2014. Hiện tại cháu Đ đang sống với bà D. Khi ly hôn ông N đồng ý để bà D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ đến khi trưởng thành, ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/9/2020, bị đơn bà Dương Thị Bích D thống nhất trình bày, yêu cầu của ông Trần Hoàng N và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông Trần Hoàng N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Hoàng N có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Dương Thị Bích D nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Dương Thị Bích D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà D theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng N và bà Dương Thị Bích D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, nhiều lần cự cãi. Ông bà đã ly thân từ đó đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa ông Trần Hoàng N và bà Dương Thị Bích D đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Hoàng N.

[3] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Quang Đ, nam, sinh ngày 11/10/2014. Hiện tại cháu Đ đang sống với bà Dương Thị Bích D. Ông N và bà D thống nhất để bà D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ đến khi trưởng thành, ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự định đoạt của

các đương sự, cháu Đ từ trước đến nay do bà D trực tiếp nuôi dưỡng nên cần ổn định để bà D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ đến khi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến thống nhất của đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Hoàng N phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, 56, 58 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng N được ly hôn với bà Dương Thị Bích D.

3. Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Quang Đ, nam, sinh ngày 11/10/2014. Tiếp tục giao cháu Trần Quang Đ cho bà Dương Thị Bích D nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Ông Trần Hoàng N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Quang Đ đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 28/9/2020.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Hoàng N, không ai được quyền ngăn cản ông N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến thống nhất của đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Trần Hoàng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Trần Hoàng N đã nộp theo biên lai thu số 015838 ngày 04/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Ông Trần Hoàng N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí